

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Tóc xoăn và tóc thẳng

Đọc: Tóc xoăn và tóc thẳng

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Chia sẻ điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn; biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn qua việc thực hiện vẽ bạn và đặt tên cho bức vẽ.
3. Viết đúng kiểu chữ hoa B và câu ứng dụng.
4. Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật.
5. Đặt tên cho các kiểu tóc và nói về kiểu tóc em thích.

* **Phẩm chất, năng lực**

- Yêu quý bạn bè, nhân ái
- HS nhận thức được xung quanh ta, mỗi người, mỗi vật đều có những đặc điểm riêng, đều có những nét đáng yêu;

II. Chuẩn bị:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Bảng phụ ghi đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>5'</i>	<i>A. Hoạt động khởi động:</i> – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Mỗi người một vẻ</i>. – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: <i>tên, mái tóc, đôi mắt,...</i> – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Tóc xoăn và tóc thẳng</i>. – Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,...	- Hs nghe và nêu suy nghĩ - HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát - HS đọc
	<i>B. Khám phá và luyện tập</i> <i>1. Đọc</i>	
<i>10'</i>	<i>1.1. Luyện đọc thành tiếng</i>	

	– GV đọc mẫu (Gợi ý: <i>đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng các bạn bông đùa; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ: vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng: thân thiện, gần gũi</i>). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>bồng bênh, phụng phịu, âu yếm,...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Khi trao giải, thầy hiệu trưởng khen: // “Không chỉ Lam biết nhảy / mà mái tóc của Lam cũng biết nhảy.” //</i>; <i>Sáng nào, Lam cũng dậy sớm / để chải tóc thật đẹp / trước khi đến trường.//;...</i> – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>nổi bật (nổi lên rất rõ khiến dễ dàng nhận thấy ngay), bồng bênh (dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng như làn sóng, làn gió), phụng phịu (vẻ mặt xỉ xuống tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng),...</i> – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Lưu ý: GV lưu ý nhắc HS <i>hờn dỗi là hành vi không đẹp, khi không bằng lòng điều gì đó em phải nói ra cho người khác hiểu,...</i>)	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm
15'	1.3. Luyện đọc lại – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. –GV đọc lại đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không? – Yêu cầu HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không? – HS khá, giỏi đọc cả bài. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc	— HS nhắc lại nội dung bài – HS nghe GV đọc – HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không? ND: <i>Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu.</i>

		– HS liên hệ bản thân: <i>tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn.</i>
17'	1.4. Luyện tập mở rộng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Ai cũng đáng yêu.</i> – HD HS nói với một bạn trong lớp về bức ảnh của mình (ảnh chụp cá nhân hoặc chụp cùng bạn bè, người thân) và đặt tên cho bức ảnh đó (GV gợi ý HS có thể nói và đặt tên theo chi tiết mà em cảm thấy đáng yêu). – HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu – HS chia sẻ với một bạn trong lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Tóc xoăn và tóc thẳng

Viết: Chữ hoa B

Từ chỉ hoạt động. Câu kiểu Ai làm gì?
(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Viết đúng kiểu chữ hoa B và câu ứng dụng.
2. Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật.
3. Đặt tên cho các kiểu tóc và nói về kiểu tóc em thích

**** Phẩm chất, năng lực.***

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. Chuẩn bị:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Mẫu chữ viết hoa B.
- Bảng phụ ghi đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?
- Ảnh chụp của học sinh.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
3'	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.	- Hs hát

	- GV ghi bảng tên bài	- HS lắng nghe
10'	2. Viết 2.1. Luyện viết chữ B hoa – Cho HS quan sát mẫu chữ B hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ B hoa. Chữ B * <i>Cấu tạo: Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt.</i> * <i>Cách viết:</i> - Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2. - Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2, 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lưng của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lưng của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lưng của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3). – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ B hoa. – GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ B hoa vào VTV.	– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS viết chữ B hoa vào bảng con, VTV
10'	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Bạn bè sum họp.” – GV nhắc lại quy trình viết chữ B hoa và cách nối từ chữ B hoa sang chữ a. – Yêu cầu HS quan sát cách GV viết chữ Bạn. – HD HS viết chữ Bạn và câu ứng dụng “Bạn bè sum họp.” vào VTV	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở BT
7'	2.3. Luyện viết thêm – Hd HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:	

	<i>Bạn bè ríu rít tìm nhau Qua con đường đất rực màu rom phơi.</i> Hà Sơn – HD HS viết chữ B hoa, chữ Bạn và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết
5’	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.
12’	2. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu. – Hd HS quan sát tranh, tìm từ ngữ phù hợp chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức viết từ ngữ chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng. – HS nghe GV nhận xét kết quả. – Yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.	– HS xác định yêu cầu –HS quan sát tranh, tìm từ ngữ (<i>Đáp án: mẹ – giặt quần áo, bạn nhỏ – tưới cây, bố – cuốc đất, gà trống – gáy, gà mái và gà con – mổ thóc, chó – sủa, chim – hót</i>) – HS chơi tiếp sức - HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.
13’	3. Luyện câu – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – Hd HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HD HS chơi trò chơi Đôi bạn (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT một cặp câu hỏi và trả lời theo mẫu. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS xác định yêu cầu của BT 4 -HS làm BT – HS chơi trò chơi Đôi bạn – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
7’	C. Vận dụng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: <i>Chơi trò chơi Nhà tạo mẫu nhí.</i>	– HS Chia sẻ với bạn cảm xúc của

	- Nhóm nhỏ quan sát các kiểu tóc trong hình; đặt tên cho từng kiểu tóc. Lưu ý: GV khơi gợi để HS gọi tên kiểu tóc theo tưởng tượng của các em, tránh gò ép. - Yêu cầu HS nói trước lớp về cách đặt tên từng kiểu tóc và chia sẻ về kiểu tóc em thích	- HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. - HS nói trước lớp và chia sẻ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Làm việc thật là vui

Đọc:Làm việc thật là vui

Nghe viết: Làm việc thật là vui
(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

- Nói về những việc em thích làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Xung quanh ta, mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.
- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi một số chữ cái; phân biệt s/x, en/eng.

* **Phẩm chất, năng lực**

-Bước đầu biết tự tin và quý trọng bản thân, biết làm những việc có ích.

- **Có hứng thú học tập , ham thích lao động**

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A.Hoạt động khởi động: – HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về về những việc em thích làm.	- HS chia sẻ trong nhóm

	–Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Làm việc thật là vui</i>.	- HS quan sát - HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Làm việc thật là vui</i>
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (<i>Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật</i>). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>tích tắc, rục rờ, tung bừng, bận rộn, nhộn nhịp,...</i> –HD HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- - HS nghe - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2.Luyện đọc hiểu – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>mùa màng (cây trồng trong vụ sản xuất nông nghiệp), sắc xuân (cảnh sắc tươi đẹp, đầy sức sống của mùa xuân), tung bừng (nhộn nhịp, vui vẻ (thường nói về quang cảnh)),...</i> – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ
8'	1.3Luyện đọc lại – Yêu cầu HS luyện đọc đoạn cuối của bài trong nhóm, trước lớp. – HD HS khá, giỏi đọc cả bài. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. – HD HS liên hệ bản thân: chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.	— HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc ND:<i>Xung quanh ta, mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật</i>
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết –Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. –HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp,...</i> – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nghe GV đọc

	khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
7'	2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr. 30 SHS. – HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi trò Tìm bạn ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái. – HD HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành – HS học thuộc bảng chữ cái.	– HS đọc yêu cầu BT – HS chơi trò – HS học thuộc bảng chữ cái
8'	2.3. Luyện tập chính tả <i>Phân biệt s/x và en/eng</i> – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS quan sát tranh, cá nhân thực hiện BT vào VBT. – HD HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp. – HD HS nhận xét kết quả và đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh và nêu kết quả – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Làm việc thật là vui

-MRVT: Bạn bè

-Nói và đáp lời chúc mừng, lời khen ngợi

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

2. Nói và đáp lời khen ngợi, chúc mừng.

**** Phẩm chất, năng lực***

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>2'</i>	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
<i>15'</i>	<i>3. Luyện từ</i> – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu; chia sẻ kết quả trong nhóm. – HD HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu
<i>19'</i>	<i>4.Luyện câu</i> <i>4.1. Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn</i> – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3. – HD HS thảo luận, chọn từ ngữ phù hợp thay cho { trong nhóm đôi. (Đáp án: bạn thân – chạy bộ – bơi lội) – HD HS làm bài vào VBT. – Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT .

	4.2. Đặt câu nói về một hoạt động – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS đặt câu trong nhóm nhỏ nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ. – HD HS viết 1 – 2 câu đã đặt được vào VBT . – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS xác định yêu cầu của BT 4b – HS đặt câu trong nhóm nhỏ nói – HS viết vào VBT
15'	5. Nói và nghe 5.1. Nói và đáp lời khen ngợi –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a. – Yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi: + Khi nào em cần nói lời khen ngợi? + Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại thế nào? – HD HS đóng vai để nói và đáp lời khen ngợi theo yêu cầu BT. – Hd Một số nhóm HS đóng vai trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 5a, - HS trả lời HS chia : <i>sẽ giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...</i> - HS đóng vai
17'	5.2. Nói và đáp lời khen về món quà – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, quan sát tranh. – HD HS đóng vai để nói và đáp lời khen về món quà trong nhóm đôi. – Yêu cầu Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS xác định yêu cầu của BT 5b, - HS làm việc theo nhóm - HS đóng vai - HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

TIẾNG VIỆT.

Thứ ngày tháng năm 202

Bài : Làm việc thật là vui

-Nói, viết lời cảm ơn
-Đọc một bài thơ về trẻ em
(Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Nói, viết lời cảm ơn.
2. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về trẻ em.
3. Biết đặt tên cho một bức tranh tự vẽ

* **Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

II. Chuẩn bị:

.- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp bài thơ đã tìm đọc

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>3'</i>	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
<i>7'</i>	<i>6. Tự giới thiệu</i> <i>6.1. Phân tích mẫu</i> – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và đọc lời nhân vật trong nhóm đôi. – Yêu cầu Một vài HS nói trước lớp. – HS nhận xét về cách bạn nhỏ nói lời cảm ơn	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
<i>10'</i>	<i>6.2. Nói và đáp lời cảm ơn</i> –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, đọc các tình huống cho trước. – HD HS thảo luận trong nhóm đôi để nói lời đáp phù hợp với mỗi tình huống. – Một vài nhóm HS nói lời cảm ơn trước lớp. Lưu ý chọn các nhóm có các cách nói lời cảm ơn khác nhau giúp HS phát triển kĩ năng giao tiếp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
<i>15'</i>	<i>6.3. Viết lời cảm ơn</i>	

	– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 1 – 2 câu cảm ơn phù hợp với một trong hai tình huống ở BT 6b vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời cảm ơn.⁸⁴ – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	- HS viết bài vào vở - HS đọc bài
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ về một bài thơ về trẻ em – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật... và tên cuốn sách, tờ báo có bài thơ đó (nếu em đọc bài thơ trong sách, báo). – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ
	1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ em đã đọc, tác giả, khổ thơ em thích. – Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết vào - HS chia sẻ
17'	2. Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí. 2.1. Vẽ tranh – Yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 2a, đọc lại bài Làm việc thật là vui và chọn một đồ vật hoặc con vật được nhắc đến trong bài. – HD HS vẽ đồ vật hoặc con vật đó theo trí tưởng tượng của em..	– HS đọc yêu cầu của BT 2a – HS vẽ
	2.2. Đặt tên cho bức vẽ – Yêu cầu HS đặt tên cho bức vẽ, chia sẻ trong nhóm nhỏ về bức vẽ và tên em đặt. – Yêu cầu HS giới thiệu bức vẽ và tên bức vẽ trước lớp. – HS nghe bạn và thầy cô nhận xét.	– HS đặt tên cho bức vẽ, chia sẻ trong nhóm – HS giới thiệu bức vẽ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

